TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 92/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30-09-2021
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn T
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Vương
2. Ông Phạm Quốc Vượng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Quang Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 133/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc "Ly hôn, Tranh chấp nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:92/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 14/9/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 75 ngày 22/9/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2002 (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Trú tại: Tổ 3, ấp An Hòa, xã T An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1997 (Vắng mặt khôn có đơn xin vắng).

Trú tại: Tổ 3, ấp An Sơn, xã T An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày và yêu cầu của chị Nguyễn Thị T:

Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Minh H tự nguyện kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do anh H hay đánh đập vợ

con, sau khi phát sinh mâu thuẫn vợ chồng không thể sống chung cùng nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Tuấn Kiệt, sinh năm 2020. Khi ly hôn chị T yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trình bày và yêu cầu của anh Lê Minh Long.

Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nh anh H không đến tòa án để trình bày ý kiến của mình.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của nguyên đơn, có đủ căn cứ xác định tình cảm giữa chị T và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Đề nghị giao con chung cho chị T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng / 01 tháng.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật*:* Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Điểu Lê, anh Lê có nơi cư trú ấp Bù Dinh, xã T An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; Căn cứ theo Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án Ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Nguyễn Minh H nh anh H không đến Tòa án trình bày ý kiến,

không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa hôm nay anh H cũng vắng mặt không có lý do lần thứ hai. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Lê theo quy định của pháp luật. Chị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt căn cứ vào Khoản 01 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Phượng theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn chính để chị T yêu cầu xin ly hôn với anh H là do anh H thường xuyên đánh đập chị Phượng dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, phù hợp với biên bản xác minh được ban ấp An Sơn, xã T An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Từ những mâu thuẫn trên cho thấy tình cảm giữa hai vợ chồng thực sự đã mâu thuẫn trầm trọng. Hơn nữa, Tòa án đã triệu tập anh H nhiều lần đến tòa án để hòa giải đoàn tụ gia đình nh anh H không đến Tòa án để làm việc và tại phiên tòa hôm nay anh H cũng vắng mặt không có lý do, thể hiện anh H không còn quan tâm gì đến tình cảm giữa anh và chị T nữa nên chị T yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Minh Tuấn Kiết, sinh năm 2020. Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Qúa trình giải quyết vụ án, tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm anh H đều vắng mặt và cũng không có ý kiến về việc nuôi con chung. Ngược lại con chung hiện nay đang ở với chị T và chị T cũng có nguyện vọng được nuôi con chung. Do vậy, để bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con chung Nguyễn Minh Tuấn Kiết cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, nên cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng: Chị T yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng / 1 tháng. Theo biên bản xác minh tại ban ấp An Sơn, xã T An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước công việc hiện nay của anh H là tài xế lái xe tải, thu nhập 01 tháng từ 6.000.000 đồng – 10.000.000 đồng. Do đó mức yêu cầu cấp đưỡng 2.000.000 đồng / 01 tháng đối với anh H vừa phù hợp với mức thu nhập của anh H và chi phí nuôi dưỡng con chung. Do đó cần buộc anh H cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng / tháng kể từ tháng 10/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên không giải quyết.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ pháp luật, nên được Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; 217; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Minh H (Đã đăng ký giấy chứng nhận kết hôn số 74/2020 ngày 07/10/2020, do Ủy ban nhân dân xã T An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước cấp).

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Minh Tuấn Kiệt, sinh năm 2020 cho chị Nguyễn ThỊ T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Buộc anh Nguyễn Minh H phải cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng / 01 tháng, thời gian cấp dượng từ tháng 10/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên không giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 003739 ngày 14/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

5. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Chí Vương; Phạm Quốc Vượng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hồ Văn T